

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 07/2014/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cần Thơ, ngày 05 tháng 9 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH
Về việc hỗ trợ đầu tư**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 42/2006/QĐ-TTg ngày 16 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế tài chính ngân sách ưu đãi đối với thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về hỗ trợ đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

1. Quy định hỗ trợ đầu tư các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ.
2. Tổ chức, cá nhân thực hiện dự án tại Điều 4 Quyết định này được thành lập và đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật.
3. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện cơ chế hỗ trợ theo quy định thực hiện đầu tư các dự án được hỗ trợ.

Điều 2. Điều kiện hỗ trợ sau đầu tư

1. Các dự án thực hiện đầu tư theo quy định tại Điều 4 Quyết định này.
2. Các dự án đã sử dụng vốn tín dụng ưu đãi, bảo lãnh tín dụng Nhà nước không thuộc đối tượng được hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Quyết định này.

3. Ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ sau đầu tư; khi hạng mục đầu tư, gói thầu của dự án hoàn thành thì được giải ngân 70% mức vốn hỗ trợ theo hạng mục, gói thầu; sau khi dự án hoàn thành đầu tư và được nghiệm thu thì được giải ngân 30% mức vốn hỗ trợ còn lại.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ sau đầu tư

Các dự án thuộc danh mục quy định tại Điều 4 được hỗ trợ lãi suất sau đầu tư trong lãi suất vốn vay trung hạn, dài hạn để đầu tư tài sản cố định trong phạm vi tổng số vốn đầu tư tài sản cố định được duyệt của dự án và được các tổ chức tín dụng cho vay vốn đã đưa vào đầu tư theo hạng mục gói thầu của dự án.

Điều 4. Danh mục các dự án và mức hỗ trợ sau đầu tư

1. Dự án đầu tư Khu đô thị du lịch sinh thái Cồn Ấu, quận Cái Răng; Dự án Khu du lịch Cồn Sơn tại Cồn Sơn, quận Bình Thủy; các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Hưng Phú 1, Hưng Phú 2A, Hưng Phú 2B, Ô Môn, Bắc Ô Môn: được hỗ trợ 20% lãi suất vay vốn đầu tư của các tổ chức tín dụng đối với vốn vay trong hạn của dự án. Kinh phí hỗ trợ cho một dự án tối đa không quá 10 (mười) tỷ đồng.

2. Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Vĩnh Thạnh; các cụm công nghiệp tiểu thủ công nghiệp quận, huyện; Dự án xây dựng trung tâm dịch vụ Logistics: được hỗ trợ 20% lãi suất vay vốn đầu tư của các tổ chức tín dụng đối với vốn vay trong hạn của dự án. Kinh phí hỗ trợ cho một dự án tối đa không quá 05 (năm) tỷ đồng.

3. Dự án đầu tư Trung tâm hội nghị thành phố và các dự án khách sạn 5 sao, resort tại quận Ninh Kiều, quận Cái Răng: được hỗ trợ 20% lãi suất vay vốn đầu tư của các tổ chức tín dụng đối với vốn vay trong hạn của dự án. Kinh phí hỗ trợ cho một dự án tối đa không quá 03 (ba) tỷ đồng.

4. Các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong các Khu công nghiệp thuộc nhóm ngành công nghiệp ưu tiên, nhóm ngành công nghiệp mũi nhọn; có tổng vốn đầu tư từ 60 tỷ đồng/dự án trở lên: được hỗ trợ 20% lãi suất vay vốn đầu tư của các tổ chức tín dụng đối với vốn vay trong hạn của dự án. Kinh phí hỗ trợ cho một dự án tối đa không quá 02 (hai) tỷ đồng.

5. Nguồn vốn hỗ trợ sau đầu tư: Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.

Điều 5. Đơn giá thuê đất

1. Dự án đầu tư Khu đô thị du lịch sinh thái Cồn Ấu, quận Cái Răng; Dự án Khu du lịch Cồn Sơn tại Cồn Sơn, quận Bình Thủy: Tỷ lệ để tính đơn giá cho thuê đất (đối với các dự án đầu tư du lịch, vui chơi giải trí và thể dục thể thao) một năm tính bằng 0,75% giá đất theo mục đích sử dụng đất thuê của bảng giá các loại đất trên địa bàn do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tính từ thời điểm bàn giao đất thuê cho nhà đầu tư.

2. Dự án xây dựng trung tâm dịch vụ Logistics: Tỷ lệ để tính đơn giá cho thuê đất một năm tính bằng 0,75% giá đất theo mục đích sử dụng đất thuê của bảng giá các loại đất trên địa bàn do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tính từ thời điểm bàn giao đất thuê cho nhà đầu tư.

3. Dự án đầu tư Trung tâm hội nghị thành phố và các dự án khách sạn 5 sao, resort tại quận Ninh Kiều, quận Cái Răng: Tỷ lệ để tính đơn giá cho thuê đất một năm tính bằng 1,5% giá đất tại quận Ninh Kiều và 1,3% giá đất tại quận Cái Răng theo mục đích sử dụng đất thuê của bảng giá các loại đất trên địa bàn do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tính từ thời điểm bàn giao đất thuê cho nhà đầu tư.

Điều 6. Hỗ trợ về công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và Trung tâm Phát triển quỹ đất các quận, huyện là cơ quan đầu mối có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban ngành liên quan thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho Nhà đầu tư (Chủ đầu tư). Trung tâm Phát triển quỹ đất các cấp tùy theo tính cấp bách của từng dự án và yêu cầu của Nhà đầu tư có hợp đồng cụ thể về kinh phí, thời gian và trách nhiệm của các bên liên quan theo hợp đồng ký kết.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính

a) Là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ sau đầu tư của các dự án đầu tư, lấy ý kiến của các sở, ngành, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chấp thuận (hoặc không chấp thuận); hướng dẫn Nhà đầu tư (Chủ đầu tư) về hồ sơ đề nghị hỗ trợ sau đầu tư.

b) Hướng dẫn về thủ tục và thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ sau đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; đồng thời, thực hiện thủ tục về hỗ trợ sau đầu tư và giải ngân,

d) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện hỗ trợ sau đầu tư, định kỳ 06 (sáu) tháng và hàng năm về Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chịu trách nhiệm triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quyết định này.

b) Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai hỗ trợ sau đầu tư đối với các dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Phối hợp với Sở Tài chính báo cáo tình hình thực hiện hỗ trợ sau đầu tư đối với các dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp:

a) Triển khai việc hỗ trợ đầu tư đến các dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố việc hỗ trợ sau đầu tư đối với các dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp.

c) Phối hợp với Sở Tài chính báo cáo tình hình thực hiện hỗ trợ sau đầu tư đối với các dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp.

4. Sở Công Thương:

a) Triển khai việc hỗ trợ đầu tư đến các dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Công Thương.

b) Phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố việc hỗ trợ sau đầu tư đối với các dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Công Thương.

c) Phối hợp với Sở Tài chính báo cáo tình hình thực hiện hỗ trợ sau đầu tư đối với các dự án thuộc lĩnh vực quản lý của Sở Công Thương.

5. Kho bạc Nhà nước Cần Thơ: Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn Nhà đầu tư (Chủ đầu tư) về hồ sơ đề nghị hỗ trợ sau đầu tư; thực hiện công tác giải ngân hỗ trợ sau đầu tư.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành có liên quan đề xuất hướng dẫn Nhà đầu tư (Chủ đầu tư) về tỷ lệ tính đơn giá thuê đất và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

7. Ủy ban nhân dân quận, huyện: Có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành có liên quan hỗ trợ đầu tư theo thẩm quyền.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày và đăng Báo Cần Thơ chậm nhất 05 ngày kể từ ngày ký; đồng thời, thay thế Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Quy định về hỗ trợ đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 9. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Lê Hùng Dũng